

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 3286 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường D30 – Kết nối
đường 23 tháng 10 với đường Võ Nguyên Giáp, thành phố Nha Trang**

BAN QLDA ĐTXD CÁC CÔNG TRÌNH
NÔNG NGHIỆP & PTNT KHÁNH HÒA

ĐẾN Số: 289
Ngày: 03/12/18

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Xây dựng v/v Công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành quy định về phân cấp, ủy quyền một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 07 tháng 08 năm 2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành hệ số điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Thông báo số 197/TB-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2018 kết luận của UBND tỉnh về việc nghe báo cáo phương án đầu tư các tuyến kết nối giao thông đường 23 tháng 10 và đường Võ Nguyên Giáp, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 303/TB-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2018 kết luận của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường D30 – Kết nối đường 23 tháng 10 với đường Võ Nguyên Giáp;

Căn cứ Văn bản số 262/HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường D30 – Kết nối đường 23 tháng 10 với đường Võ Nguyên Giáp, thành phố Nha Trang;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 560/TTr-BQLNN ngày 29/10/2018 của Ban QLDA Đầu tư Xây dựng các công trình Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Báo cáo thẩm định số 2874/SGTVT-QLCL&ATGT ngày 30/10/2018 của Sở Giao thông Vận tải kèm theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi số 63/2018/KT-AV ngày 27/10/2018 do Công ty cổ phần An Việt lập,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường D30 – Kết nối đường 23 tháng 10 với đường Võ Nguyên Giáp.

2. Chủ đầu tư: Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Khánh Hòa

3. Mục tiêu đầu tư:

+ Việc đầu tư đường D30 hoàn thiện sẽ nối thông tuyến đường giao thông chính của thành phố là đường 23 tháng 10 (đường Quốc lộ 1C) với đường Võ Nguyên Giáp, từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông theo quy hoạch, tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Tạo sự đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đảm bảo sự phát triển bền vững, lâu dài, tạo bộ mặt kiến trúc hiện đại cho khu vực thành phố, góp phần hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể thành phố Nha Trang và tỉnh Khánh Hòa theo hướng hiện đại hóa đô thị trong tương lai, đồng thời hạn chế ách tắc giao thông cho khu vực đô thị thành phố Nha Trang.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Phạm vi dự án:

- Điểm đầu: Giao với đường 23 tháng 10 (X=1355673,5205; Y=96726,344)
- Điểm cuối: Giao với đường Võ Nguyên Giáp (X=1354897,541; Y=596713,057)

- Chiều dài tuyến: 778,50 m.

4.2. Loại đường:

- Đường phố chính đô thị (theo TCXDVN 104-2007);
- Cấp kỹ thuật: 60;
- Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 60\text{km/h}$.

4.3. Qui mô mặt cắt ngang:

- Phần đường xe chạy : 4 làn x 3,5m = 14,0m
 - Phần đường xe thô sơ: 2 làn x 3,0m = 6,0m
 - Chiều rộng hè đường : 2 bên x 4,0m = 8,0m
 - Chiều rộng dải phân cách giữa : 2,0m
- Tổng cộng 30m

4.4. Mô đun đàn hồi và kết cấu mặt đường:

- Mô đun đàn hồi tối thiểu: $E_{yc} \geq 155 \text{ MPa}$.
- Kết cấu mặt đường cấp cao A1:
 - + Bê tông nhựa chặt BTNC12,5 dày 5cm
 - + Bê tông nhựa chặt BTNC19 dày 7cm
 - + Cấp phối đá dăm loại 1, dày 15cm
 - + Cấp phối đá dăm loại 2, dày 30cm.
 - + Lớp đất đắp sát đáy móng áo đường lu lèn chặt đạt K98, dày 50cm.
 - + Nền đường lu lèn chặt đạt K95.

4.5. Kết cấu vỉa hè, bó vỉa:

a. Vỉa hè:

- Kết cấu vỉa hè rộng 4m tính từ chỉ giới đường đỏ được lát gạch Terrazzo màu dày 3cm, VXM M75 dày 2,5cm, trên lớp cốt BT đá 4x6 VXM M75 dày 10cm. Tại những vị trí vỉa hè có xe lên xuống, kết cấu vỉa hè được lát gạch Terrazzo trên lớp bê tông đá 1x2 M200 dày 10cm. Trên vỉa hè kết hợp trồng cây xanh dọc đường, trụ điện chiếu sáng, trụ điện trung hạ thế, hồ thu nước mưa, hào kỹ thuật...

b. Bó vỉa: Kết cấu bó vỉa bằng BT đá 1x2 M250 đổ tại chỗ, khe co giãn rộng 1cm cách khoảng 6m, gồm các loại sau:

- + Bó vỉa loại 1 (thông thường): có cấu tạo phần gờ rộng 35cm, vát 12x30cm



và máng rộng 40cm

+ Bó vỉa loại 2 (loại thấp): bố trí tại các vị trí dự kiến xe ô tô vào ra hoặc tại các vị trí ram dốc dành cho người khuyết tật (bố trí các ram dốc này tại các ngã ba và ngã tư, vị trí người đi bộ qua đường).

+ Bán kính cong bó vỉa tại các nút giao: $R = 12m$.

4.6. Đảo giữa – Phần phân cách: Chiều rộng đảo giữa 2m với thành đảo bằng BT đá 1x2 M250 đổ tại chỗ.

4.7. Cây xanh: Khoảng cách trung bình giữa cây là 10m – 12m theo chiều dọc đường, trồng theo phương ngang cách bó vỉa bình quân 1,4m. Đối với cây xanh trên đảo giữa chỉ trồng cỏ, các loại cây bụi thấp, cây cảnh.

4.8. Hào kỹ thuật:

- Vị trí xây dựng nằm trong vỉa hè và có khoảng cách đến chỉ giới đường đỏ là 1,0m tính từ cạnh biên của hào. Kết cấu hào bằng BTCT đúc sẵn lắp ghép, mỗi đường hào gồm 2 tầng, mỗi tầng có 2 ngăn. Trên tuyến hào kỹ thuật dọc cứ cách khoảng 100m phải có 1 hố ga kỹ thuật hoặc 1 hào kỹ thuật ngang.

- Xây dựng hệ thống hào kỹ thuật băng ngang đường tại các vị trí ngã ba, ngã tư, nút giao thông quan trọng, để tránh việc đào đường sau này. Kết cấu hào kỹ thuật băng ngang đường có kích thước tối thiểu (1,5 x 1,5)m và kết cấu BTCT. Vị trí xây dựng hào kỹ thuật ngang thường được bố trí tại các vị trí ngã 3 ngã tư trên tuyến.

4.9. Tổ chức giao thông: Tổ chức giao thông hoàn chỉnh và tuân thủ theo – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

4.10. Thiết kế thoát nước mưa:

a. Giải pháp kết cấu:

- Vị trí đường cống dọc bố trí nằm trên vỉa hè với các cống dọc D600-D800 và nằm dưới bó vỉa, lán ra phía lòng đường với các cống dọc D1000- D1200.

- Hệ thống thoát nước mưa sử dụng kết cấu cống tròn ly tâm BTCT miệng bát, đường kính D60cm – D150cm, tải trọng H30-XB80 đối với các đường cống nằm trong lòng đường và tải trọng H10-X60 đối với các cống nằm trên vỉa hè.

- Đối với móng cống: Sử dụng hệ thống móng băng đổ tại chỗ cho các cống có tải trọng H30-XB80. Đối với các đoạn cống có tải trọng H10-X60 nằm trên vỉa hè, sử dụng cống gối cống đúc sẵn.

- Hố thu nước gồm có các bộ phận: Hố thu chính, hố thu phụ, nắp hố thu, khung lưới chắn rác. Kết cấu một số bộ phận chính như sau:

+ Hố thu chính bằng BT đá 1x2 M200, có chiều dày tường từ 20cm – 30cm phụ thuộc vào chiều cao hố.

+ Hố thu phụ (hộp thu nước) được đặt sát với phần mặt đường. Hộp thu nước mưa ngăn mùi bằng cửa phai đóng mở nhờ áp lực nước, van lật tự động bằng

ống nhựa HDPE D300, mỗi hố thu nước bố trí hai van lật.

b. Phương án thoát nước:

Hướng thu thoát từ 2 đầu tuyến thu vào giữa tuyến và đổ vào sông Quán Trường qua các cửa xả đi qua mố cầu. Hệ thống cống trên đường trước mắt chỉ thu nước mặt trên đường và dự kiến đón nước từ các lưu vực lân cận đổ về tại các vị trí ngã ba, ngã tư quy hoạch. Tại các vị trí dự kiến chõ đầu nối, khẩu độ cống thoát chõ đầu nối được tính toán bố trí khẩu độ cống đủ để đón và dẫn về các vị trí cửa xả.

4.11. Thiết kế cầu:

- Mặt cắt ngang cầu:

+ Phần đường xe chạy : 4 làn x 3,5m = 14,0m

+ Phần đường xe thô sơ: 2 làn x 3,0m = 6,0m

+ Chiều rộng lề bộ hành: 2 bên x 2,5m = 5,0m

+ Chiều rộng dải phân cách giữa : 2,0m

Tổng cộng 27,0m

- Tần suất lũ: Mục nước lũ 1% có xét đến BĐKH đến năm 2100.

- Cao độ mực nước lũ: H1%= 5,6m ;

- Lưu lượng thiết kế: Q1%= 491,96m³/s;

- Cao độ đáy sông thiết kế : 0,50m.

- Tỉnh không thông thuyền: Không thông thuyền.

- Tỉnh không thoát nước: Căn cứ tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN 272 – 05: Chọn tỉnh không thoát nước đối với sông suối không có cây trôi: H=0,5m (Đáp ứng với mực nước lũ cao nhất thấp hơn dầm 0,5m).

- Khẩu độ cầu: L = 50m

- Sơ đồ kết cấu nhịp: 2 nhịp dầm T “ngược” x 25m = 50m; Dầm BTCT f^c = 50 Mpa

- Kết cấu mố trụ:

+ Đối với kết cấu móng mố trụ: Sử dụng móng cọc khoan nhồi D1200, mũi cọc khoan vào khoan sâu vào lớp địa chất ổn định bên dưới với chiều dài cọc dự kiến L=40m.

+ Mố dạng U bằng BTCT f^c = 28 Mpa trên nền móng cọc khoan nhồi D=1200.

+ Trụ dạng thân đặc bằng BTCT f^c = 28 Mpa trên nền móng cọc khoan nhồi D=1200.

- Kết cấu mặt đường trên cầu, lề đường đi & lan can, hệ thống thoát nước:

+ Lan can + gờ chắn: Gờ chắn xe bằng BTCT f^c = 28 Mpa đổ tại chỗ, lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm.

- + Lề người đi: lát gạch.
- + Hệ thống thoát nước mặt gồm các ống thép D140 dọc theo 2 bên mép trong của lan can.
- + Mặt đường trên cầu: Lớp BT nhựa hạt mịn dày 5cm, tưới nhựa dính bám 0,5 kg/m², Lớp phòng nước, Bản mặt cầu BTCT $f'c = 28$ Mpa đổ tại chỗ dày 18cm.
- + Dốc ngang 2% được tạo bằng lớp bê tông bản mặt cầu và dầm đặt xiên.
- + Sau tường mố đặt bản quá độ bằng BTCT $f'c = 28$ Mpa trên suốt bề rộng xe chạy và lề người đi.

4.12. Thiết kế điện chiếu sáng:

- Tổng chiều dài tuyến đường dây trên không hạ áp cấp nguồn từ điều khiển chiếu sáng là 62m.
- Tổng chiều dài tuyến cáp ngầm hạ áp cấp nguồn các đèn chiếu sáng là 814m.
- Lắp dựng 22 vị trí cột đèn chiếu sáng cao 11m trên vỉa hè & dải phân cách.
- Loại đèn sử dụng trong công trình: LED 150W : 51 bộ
- Tổng công suất đặt yêu cầu là 7,65kW.
- Nguồn cấp điện cho hệ thống chiếu sáng: Nguồn cấp cho tủ điều khiển chiếu sáng lấy từ tủ hạ áp của trạm biến áp công cộng T.93A Vĩnh Hiệp hiện có.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty CP An Việt, tỉnh Khánh Hòa Khánh Hòa

6. Chủ nhiệm lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: KS. Nguyễn Hà Việt

7. Địa điểm xây dựng: thành phố Nha Trang

8. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ, cấp II, dự án nhóm: B.

9. Số bước thiết kế: 02 bước

10. Phương án xây dựng: Đầu tư xây dựng mới tuyến đường D30 – Kết nối đường 23 tháng 10 với đường Võ Nguyên Giáp có chiều dài 778,50m với kết cấu mặt đường bê tông nhựa, xây dựng 01 cầu mới qua sông Quán Trường bằng BTCT dự ứng lực.

11. Phương án giải phóng mặt bằng:

- Giải tỏa thu hồi đất dọc theo tuyến có chiều dài 736m; Ranh giải tỏa giới hạn đến hết chân taluy nền đường, trong đó:

+ Phạm vi thu hồi đất tính đến hết chỉ giới đường đỏ (từ tim đường ra mỗi bên 15m).

+ Phạm vi bồi thường vật kiến trúc tính đến hết chân taluy nền đường.

- Tổng số trường hợp bị ảnh hưởng giải tỏa bởi dự án là 51 trường hợp; Trong đó có 18 trường hợp bị giải tỏa trắng. Dự kiến bố trí tái định cư trên địa bàn thành phố Nha Trang.

12. Tổng mức đầu tư của dự án: **129.534.535.000 đồng** (Một trăm hai mươi chín tỷ, năm trăm ba mươi bốn triệu, năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng)

Trong đó:

- | | |
|-----------------------------|----------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 80.695.932.274 đồng. |
| - Chi phí đền bù GPMB: | 28.765.913.000 đồng. |
| - Chi phí Quản lý Dự án: | 1.433.158.347 đồng. |
| - Chi phí Tư vấn đầu tư XD: | 4.521.337.052 đồng. |
| - Chi phí khác: | 4.957.410.313 đồng. |
| - Chi phí dự phòng | 9.160.783.799 đồng. |

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án

15. Thời gian thực hiện: năm 2018-2020.

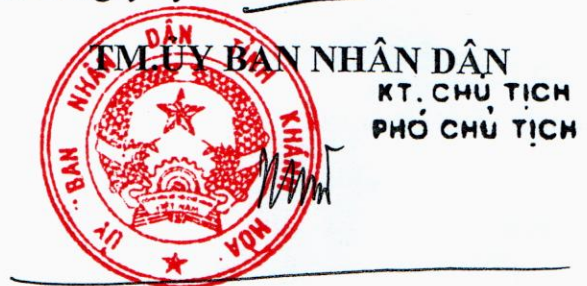
16. Nội dung khác: Khi triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế thực hiện các nội dung lưu ý tại điểm 4, Mục V của Báo cáo thẩm định số 2873/SGTVT-QLCL&ATGT ngày 30/10/2018 của Sở Giao thông vận tải để hoàn thiện hồ sơ thiết kế.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Nha Trang; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên & Môi trường; Giám đốc Ban QLDA Đầu tư Xây dựng các công trình giao thông Khánh Hòa; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HgP, VC.13



Đào Công Thiên

1000



1000

